

Số: 4430/VKSTC-V16
V/v tổng kết công tác thi đua,
khen thưởng năm 2021

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKS Quân sự Trung ương;
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Viện trưởng VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác năm 2021 của ngành KSND, VKSND tối cao hướng dẫn một số nội dung tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 như sau:

I. XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Các đơn vị trong ngành KSND căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*Nghị định số 91*), Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (*Thông tư số 12*), Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12; Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ngành KSND được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 (*Thông tư số 01*), tiến hành tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng báo cáo theo đề cương (Phụ lục I của Hướng dẫn này).

II. HƯỚNG DẪN XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT NĂM 2021

Thực hiện theo Mục 5 Phần II Hướng dẫn số 16/HD-VKSTC ngày 22/01/2021 của VKSND tối cao về công tác thi đua, khen thưởng, xét tặng Kỷ niệm chương năm 2021.

Lưu ý: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong việc đề nghị xét, khen thưởng; bảo đảm thực chất, hiệu quả, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện có thành tích cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực; tránh tràn lan, hình thức để lấy đủ chỉ tiêu, số lượng. Căn cứ vào các tiêu chuẩn, điều kiện của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc xây dựng báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng rõ ràng, trung thực, chính xác những thành tích đã đạt được và chịu trách nhiệm về báo cáo thành tích. Trường hợp báo cáo thành tích không thể hiện đầy đủ, rõ


ràng theo các tiêu chuẩn, điều kiện của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì không được xét khen thưởng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKS Quân sự Trung ương, VKSND cấp cao và VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi: (1) báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng (02 bản); (2) hồ sơ đề nghị khen thưởng; (3) các quyết định: công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, công nhận sáng kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; (4) bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục 2), VKSND cấp tỉnh (Phụ lục 3); (5) tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25/11/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về Vụ Thi đua - Khen thưởng **trước ngày 06/12/2021**; đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ: **vp_v16@vks.gov.vn**.

2. Đối với hệ thống VKS Quân sự chỉ bình xét, đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng “Cờ thi đua của ngành KSND” cho các tập thể. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân được bình xét, đề nghị theo tuyến trình khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

Kèm theo Hướng dẫn này là các phụ lục:

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 (Phụ lục I)
- Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của ngành KSND, công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh (Phụ lục II);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục III);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Phụ lục IV)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Hải Trâm, PVT VKSND tối cao (đề b/c);
- Lưu: VT, V16.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**



Mai Trung Thành

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ nói chung và công tác thi đua, khen thưởng nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác tham mưu chỉ đạo, xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục hưởng ứng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Ngành KSND và địa phương phát động.

2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua

- Đánh giá kết quả tổ chức các phong trào thi đua, những biện pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo của cơ quan, đơn vị và kết quả đã đạt được trong năm 2021 đối với các khâu công tác được Ngành hoặc địa phương đánh giá (độ dài tối đa 02 trang A4)

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), các phong trào thi đua do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động, cụ thể:

+ Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”.

+ Phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” gắn với phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

+ Kết quả tổng kết 10 năm triển khai phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” (2012 - 2021)

+ Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do chính quyền, đoàn thể địa phương phát động.

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng hợp và phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2021, trong đó nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân được cấp trên khen thưởng; số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng theo thẩm quyền; tập thể, cá nhân được khen thưởng đột xuất (nêu rõ tên các phong trào thi đua, kết quả khen thưởng qua mỗi phong trào).

Lưu ý: Căn cứ kết quả khen thưởng các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), khen thưởng đột xuất và khen thưởng thường xuyên cần phân tích, tổng hợp số lượng và tỷ lệ khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng và tương đương trở lên) và đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2020.

4. Công tác khác

Đánh giá công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; công tác kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng; việc trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng; công tác quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng; công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài, chuyên đề nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng (nếu có)...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Kết quả nổi bật, những ưu điểm;

- Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.

- Những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện; đề xuất đổi mới biện pháp tổ chức các phong trào thi đua để mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Trên cơ sở tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021, các đơn vị đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong năm 2022. /.

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ngành KSND,
công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

(Áp dụng cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh)

- Hệ thống Chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân (thực hiện như hướng dẫn của Văn phòng VKSND tối cao). Sau khi kết thúc năm công tác, đơn vị thực hiện việc đánh giá và tổng hợp như sau:

- + Số lượng chỉ tiêu vượt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu đạt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu không đạt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu không phát sinh/tổng số chỉ tiêu.

- Đột phá, đổi mới, giải pháp. Yêu cầu viết từ 5 đến 10 dòng, đạt được các ý sau:

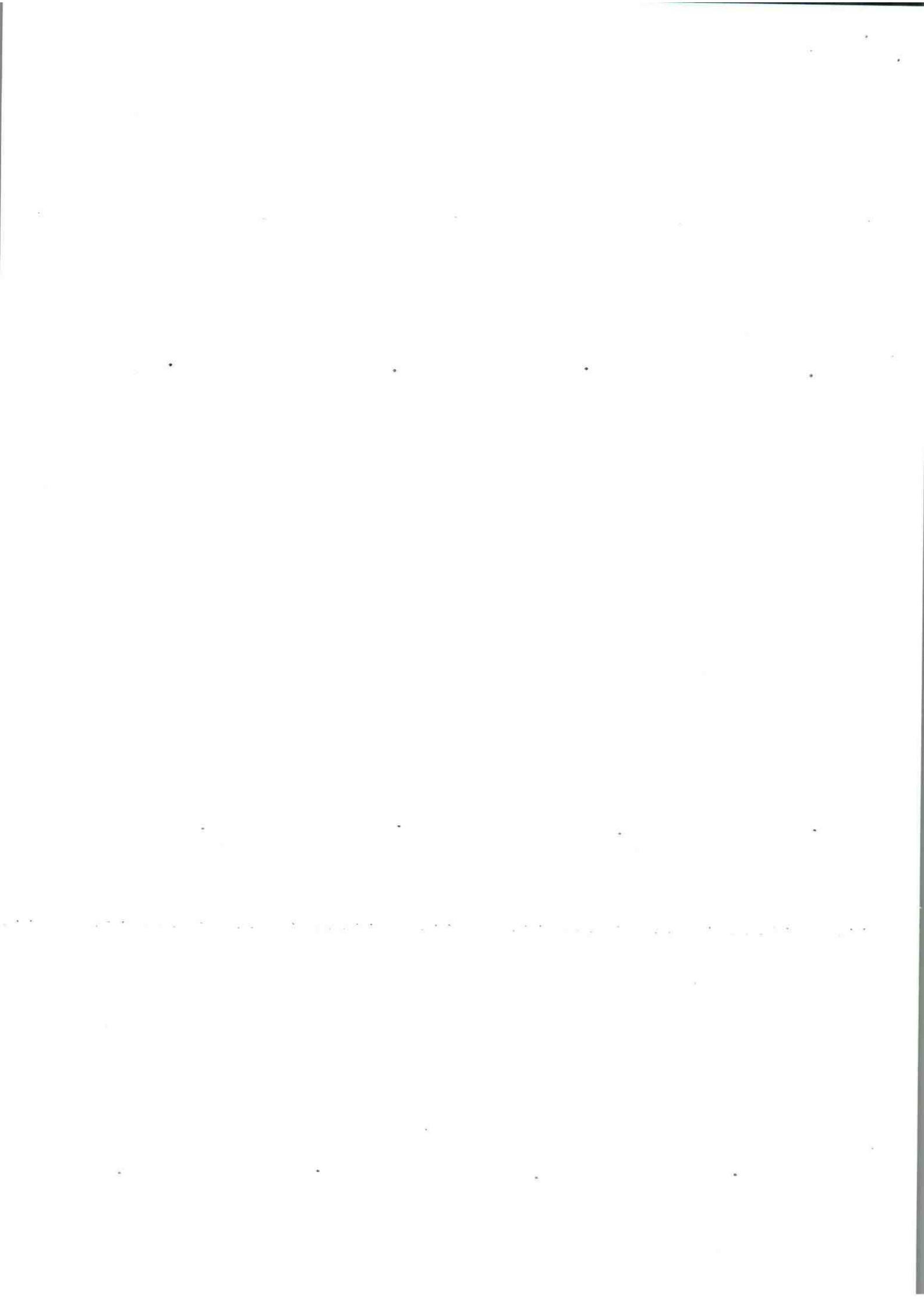
- + Đột phá, đổi mới ở khâu công tác nào (tên đổi mới, đột phá);
- + Nội dung đổi mới, đột phá;
- + Kết quả của đổi mới, đột phá.

- Chất lượng kiến nghị tổng hợp (nêu rõ có bao nhiêu kiến nghị tổng hợp thuộc khâu công tác nào).

- Giải trình các trường hợp đình chỉ điều tra bị can do không phạm tội; Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (xác định rõ lý do đình chỉ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Kết quả giải quyết các trường hợp đình chỉ điều tra do không phạm tội và Tòa án tuyên không phạm tội).

- Nội bộ đơn vị có thể xảy ra mâu thuẫn mất đoàn kết không? Có đơn thư tố cáo nội bộ không? Nêu rõ kết quả giải quyết (nếu có).

- Điểm thi đua (tự chấm) theo tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25/11/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao./.



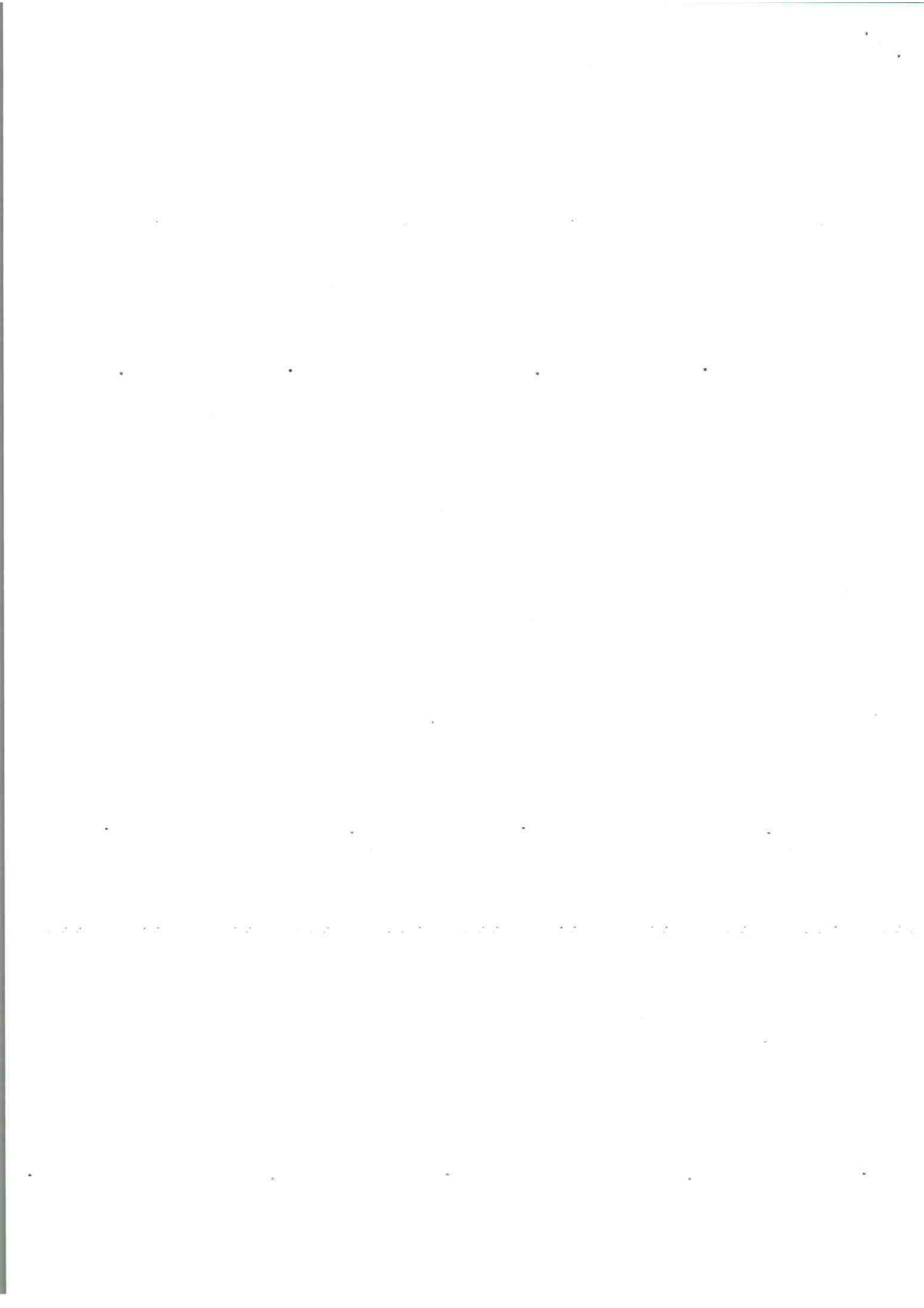
VKSND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO, VKSND CẤP CAO NĂM 2021**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
KHỐI 1					
1.	Vụ 1				
2.	Vụ 2				
3.	Vụ 3				
4.	Vụ 4				
5.	Vụ 5				
6.	Vụ 6				
7.	Cục 1				
KHỐI 2					
8.	Vụ 7				
9.	Vụ 8				
10.	Vụ 9				
11.	Vụ 10				
12.	Vụ 11				
13.	Vụ 12				
14.	Vụ 13				
KHỐI 3					
15.	Văn phòng				
16.	Vụ 14				
17.	Vụ 15				
18.	Vụ 16				
19.	C 2				
20.	C 3				
21.	T 1				
KHỐI 4					
22.	T 2				
23.	T 3				
24.	T 4				
25.	T 5				
CỤM 1					
26.	VC 1				
27.	VC 2				
28.	VC 3				

....., ngày tháng năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



ĐƠN VỊ.....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC
CỦA CÁC VKSND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2020**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
CỤM 2					
1.	TP. Hà Nội				
2.	TP. Hải Phòng				
3.	TP. Đà Nẵng				
4.	TP. Cần Thơ				
5.	TP. Hồ Chí Minh				
CỤM 3					
6.	Quảng Ninh				
7.	Sơn La				
8.	Lai Châu				
9.	Điện Biên				
10.	Lào Cai				
11.	Hà Giang				
12.	Cao Bằng				
13.	Lạng Sơn				
CỤM 4					
14.	Hòa Bình				
15.	Bắc Kạn				
16.	Phú Thọ				
17.	Bắc Giang				
18.	Thái Nguyên				
19.	Tuyên Quang				
20.	Yên Bái				
CỤM 5					
21.	Vĩnh Phúc				
22.	Bắc Ninh				
23.	Hải Dương				
24.	Hưng Yên				
25.	Hà Nam				
26.	Nam Định				
27.	Thái Bình				
28.	Ninh Bình				
CỤM 6					
29.	Thanh Hóa				
30.	Nghệ An				
31.	Hà Tĩnh				
32.	Quảng Bình				

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
33.	Quảng Trị				
34.	Thừa Thiên Huế				
CỤM 7					
35.	Đắk Lắk				
36.	Gia Lai				
37.	Kon Tum				
38.	Lâm Đồng				
39.	Đắk Nông				
CỤM 8					
40.	Quảng Nam				
41.	Quảng Ngãi				
42.	Bình Định				
43.	Phú Yên				
44.	Khánh Hòa				
45.	Ninh Thuận				
CỤM 9					
46.	Bình Thuận				
47.	Đồng Nai				
48.	Bình Dương				
49.	Bình Phước				
50.	Tây Ninh				
51.	Bà Rịa - Vũng Tàu				
CỤM 10					
52.	Tiền Giang				
53.	Long An				
54.	Bến Tre				
55.	Trà Vinh				
56.	Vĩnh Long				
57.	Đồng Tháp				
CỤM 11					
58.	Hậu Giang				
59.	Sóc Trăng				
60.	Bạc Liêu				
61.	Kiên Giang				
62.	An Giang				
63.	Cà Mau				

....., ngày tháng năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ